

Số: 319/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021- 2025

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/5/2005;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005*

*Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/ 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 63/TTr-SCT ngày 29/10/2020.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử (TMĐT) tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 – 2025, với những nội dung chủ yếu sau:

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

- Hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi TMĐT trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Thu hẹp khoảng cách giữa tỉnh Thái Bình và các địa phương về mức độ phát triển thương mại điện tử.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ cho hàng hóa của tỉnh đến với thị trường trong và ngoài nước thông qua ứng dụng TMĐT; đẩy mạnh giao dịch TMĐT xuyên biên giới.

- Hỗ trợ, tư vấn, đào tạo nguồn nhân lực ứng dụng TMĐT cho các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nói riêng và năng lực cạnh tranh của tỉnh nói chung; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực TMĐT.



## 2. Mục tiêu cụ thể

### a. Về quy mô thị trường TMĐT:

- 55% dân số trở lên tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các sàn TMĐT, mạng xã hội, các ứng dụng TMĐT từ bán hàng và các website TMĐT bán hàng.

- Doanh số thương mại điện tử B2C (tính cho cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trực tuyến) đạt từ 10% trở lên so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ của tỉnh.

### b. Về hạ tầng các dịch vụ phụ trợ cho thương mại điện tử:

- Thanh toán không dùng tiền mặt trong TMĐT đạt 50%, trong đó thanh toán thực hiện qua các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chiếm 80%.

- Chi phí trung bình cho chuyển phát và hoàn tất đơn hàng chặng cuối chiếm dưới 10% giá thành sản phẩm trong TMĐT.

- 70% các giao dịch mua hàng trên website/ứng dụng TMĐT có hóa đơn điện tử.

### c. Về tương quan phát triển thương mại điện tử giữa các địa phương:

- 50% số xã và đơn vị hành chính tương đương trong tỉnh có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến.

### d. Về ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp:

- 80% website TMĐT có tích hợp chức năng đặt hàng trực tuyến.

- 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch TMĐT, bao gồm mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch TMĐT.

- 40% doanh nghiệp tham gia hoạt động TMĐT trên các ứng dụng di động.

- 70% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông và truyền thông triển khai hợp đồng điện tử với người tiêu dùng.

- 100% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại thực hiện lắp đặt thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (POS) và cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng;

- Duy trì, phát triển sàn giao dịch TMĐT của tỉnh liên kết với các đơn vị có liên quan, kết nối với các sàn TMĐT có uy tín trong và ngoài nước tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia Sàn giao dịch TMĐT của tỉnh thực hiện đặt hàng và thanh toán trực tuyến, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường.

- Hình thành một số doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ TMĐT có uy tín; khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp kinh doanh bằng TMĐT, phát triển dịch vụ sau bán hàng, dịch vụ hoàn thiện đơn hàng.

### e. Về phát triển nguồn nhân lực cho thương mại điện tử:

Đào tạo phát triển nguồn nhân lực TMĐT, qua đó nâng cao năng lực và kỹ năng cho nguồn nhân lực thực hiện TMĐT tại các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp cũng như cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu đến năm 2025:

- 3.500 lượt cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hộ kinh doanh được tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng ứng dụng TMĐT.

- 1.000 lượt sinh viên năm cuối được đào tạo, tập huấn về chuyên ngành TMĐT, đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng TMĐT cho doanh nghiệp.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP**

### **1. Triển khai thực hiện cơ chế chính sách nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển thương mại điện tử trong bối cảnh CMCN 4.0**

Triển khai các chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT theo hướng tạo điều kiện, khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động ứng dụng TMĐT và các mô hình kinh doanh mới trên nền tảng công nghệ số, cụ thể:

a. Rà soát tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy định, pháp luật liên quan tới hoạt động TMĐT.

b. Ban hành và triển khai các chương trình, kế hoạch thúc đẩy phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh.

c. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vận hành nền tảng công nghệ phát triển các mô hình, giải pháp và dịch vụ TMĐT dựa trên ứng dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo đối xử bình đẳng giữa mô hình kinh doanh truyền thống với mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ.

d. Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các doanh nghiệp vận hành nền tảng công nghệ cho TMĐT trong việc quản lý các giao dịch trên nền tảng của mình.

đ. Thực hiện những giải pháp khuyến khích doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử khi tiến hành bán hàng hóa, dịch vụ; tăng cường công tác quản lý thuế trong TMĐT.

e. Triển khai các giải pháp toàn diện nhằm tăng tỷ lệ thanh toán điện tử, thanh toán trên nền tảng di động trong giao dịch trực tuyến và giảm tỷ lệ sử dụng tiền mặt, phương thức giao hàng nhận tiền (COD) trong TMĐT.

f. Nắm bắt các chính sách TMĐT trong nước so với các cam kết trong các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới để từ đó đánh giá chi tiết tác động của các cam kết quốc tế với TMĐT và dịch chuyển dữ liệu, bảo vệ người tiêu dùng sau bán hàng.

### **2. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử, đấu tranh chống các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử.**

a. Nâng cao năng lực cho đội ngũ thực thi pháp luật về TMĐT của tỉnh thông qua việc thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng TMĐT, trang bị các phương tiện hiện đại để hỗ trợ việc theo dõi, giám sát, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm các hoạt động TMĐT trên môi trường trực tuyến.

b. Xây dựng đầu mối quản lý nhà nước về TMĐT thuộc Sở Công Thương.

c. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và hình thành lực lượng phản ứng nhanh để kịp thời xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong TMĐT.

d. Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động lợi dụng TMĐT để xâm phạm an ninh quốc gia, phá hoại quá trình phát triển kinh tế -

xã hội của địa phương và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong các hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm liên quan đến TMĐT, xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung về TMĐT giữa các lực lượng thực thi pháp luật.

đ. Tổ chức các hoạt động đối thoại thường niên giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp TMĐT để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

e. Đẩy mạnh các hoạt động thông kê về TMĐT, đưa hoạt động này thành nhiệm vụ thường xuyên của Sở Công Thương nhằm phục vụ thiết thực công tác quản lý điều hành và xây dựng chính sách về TMĐT.

f. Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các thủ tục hành chính công. Triển khai thực hiện các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh.

### **3. Các giải pháp xây dựng thị trường và nâng cao lòng tin người tiêu dùng trong thương mại điện tử**

a. Tuyên truyền, đào tạo kỹ năng nhằm nâng cao trình độ tham gia và khai thác các ứng dụng TMĐT cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tăng cường khả năng nhận biết và ứng phó của người tiêu dùng với những hành vi tiêu cực trong TMĐT.

b. Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai và khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các giải pháp thanh toán trong giao dịch TMĐT.

c. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, đơn vị bán lẻ hàng hóa, dịch vụ (nhất là hệ thống các cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh) thực hiện thanh toán điện tử không dùng tiền mặt.

d. Tổ chức các sự kiện thúc đẩy phát triển TMĐT; xây dựng và quảng bá chỉ số phát triển TMĐT của tỉnh, xây dựng cảm nang về TMĐT, phát tờ rơi giới thiệu về TMĐT...

### **4. Tăng cường năng lực các hệ thống hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ cho thương mại điện tử.**

a. Phát triển các hạ tầng, giải pháp hỗ trợ giao dịch điện tử tích hợp thanh toán trong thương mại và và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS...; đảm bảo an ninh, an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch TMĐT, bao gồm mô hình thương mại điện tử doanh nghiệp - người tiêu dùng (B2C), doanh nghiệp - doanh nghiệp (B2B), chính phủ - người dân (G2C), chính phủ - doanh nghiệp (G2B); Online - Offline (O2O).

b. Cải thiện hạ tầng dịch vụ chuyên phát và logistics cho TMĐT, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics; khuyến khích thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới hỗ trợ việc vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong TMĐT.

c. Phát triển các giải pháp chia sẻ hạ tầng giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TMĐT và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phân phối bán lẻ, các giải pháp

liên kết, chia sẻ thông minh giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với người tiêu dùng và doanh nghiệp với chính phủ trên nền tảng di động, thể thông minh và dữ liệu lớn.

d. Xây dựng hạ tầng chứng thực hợp đồng điện tử và các chứng từ điện tử phục vụ giao dịch thương mại khác trên nền tảng xác thực thông tin ứng dụng công nghệ số bao gồm chữ ký số công cộng, chữ ký số cá nhân trên di động, lưu trữ block-chain...

đ) Xây dựng các hệ thống tra cứu, truy xuất, kiểm soát lưu thông hàng hóa trên nền tảng các giải pháp về chứng từ điện tử trong thương mại bao gồm hóa đơn điện tử, tem điện tử, chứng từ xuất kho điện tử và các chứng từ thương mại khác.

e. Xây dựng nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử phục vụ việc định danh và xác thực người sử dụng trong các hoạt động TMĐT.

### **5. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, mở rộng tiêu thụ cho hàng hóa nội địa và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tại các địa phương**

a. Chọn lựa một số doanh nghiệp để hỗ trợ triển khai các đề án hỗ trợ phát triển TMĐT theo ngành hàng, từ đó tạo hiệu ứng lan tỏa ra các doanh nghiệp trong tỉnh.

b. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR code,...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến và tiếp thị sản phẩm trên môi trường điện tử, lựa chọn một số doanh nghiệp xây dựng gian hàng trên một số sàn TMĐT lớn của Việt Nam và thế giới.

c. Xây dựng, cung cấp các gói giải pháp toàn diện hỗ trợ bán hàng trực tuyến và triển khai các đề án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong các ngành hàng tiêu biểu tham gia các sàn TMĐT lớn trong và ngoài nước.

d. Nghiên cứu xây dựng mô hình trung tâm trực tuyến kết nối với các địa phương để hỗ trợ phân phối sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hộ sản xuất nông thôn trên môi trường TMĐT. Tổ chức chuỗi cung ứng TMĐT cho các mặt hàng nông sản, xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp logistics và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TMĐT để tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa hàng hóa ra thị trường.

### **6. Phát triển và ứng dụng các công nghệ mới trong thương mại điện tử, hỗ trợ quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp**

a. Hướng dẫn, triển khai chương trình hỗ trợ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, ứng dụng các công nghệ số nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; nghiên cứu, lựa chọn ngành, lĩnh vực ưu tiên để phát triển các ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất và kinh doanh.

b. Quảng bá, nâng cao nhận thức, hỗ trợ đào tạo về chuyển đổi số, tập trung vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ; triển khai thí điểm và từng bước nhân rộng mô hình doanh nghiệp số đối với từng ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện của địa phương.

c. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm, giải pháp công nghệ số và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai ứng dụng trong từng công đoạn của chu trình kinh doanh;

phát triển các dịch vụ tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến và triển khai nhân rộng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ

### III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí triển khai thực hiện bao gồm: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước, nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Tổng kinh phí dự kiến triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025 là: 4.890.000.000 đồng, gồm:

- Kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh: 2.495.000.000 đồng.
- Kinh phí Trung ương hỗ trợ: 2.125.000.000 đồng.
- Dự kiến đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia: 270.000.000 đồng.

#### Bảng tổng hợp kinh phí:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nguồn kinh phí	Năm thực hiện					Tổng cộng
		2021	2022	2023	2024	2025	
1	Hỗ trợ từ trung ương	455	420	360	360	530	2.125
2	Kinh phí từ ngân sách tỉnh	325	445	560	575	590	2.495
3	Doanh nghiệp đối ứng	20	55	65	65	65	270
	<b>Cộng</b>	<b>800</b>	<b>920</b>	<b>985</b>	<b>1.000</b>	<b>1.185</b>	<b>4.890</b>

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Công Thương

- Là cơ quan thường trực, thường xuyên theo dõi, đôn đốc sở, ngành, địa phương liên quan việc triển khai thực hiện và phối hợp chặt chẽ với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương) và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nội dung kế hoạch.

- Hàng năm xây dựng, tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn ngắn hạn cho doanh nghiệp về TMĐT theo các chủ đề chuyên sâu, phù hợp với địa phương và lĩnh vực kinh doanh; đào tạo lực lượng cán bộ chuyên trách về TMĐT ở địa phương có chuyên môn sâu đáp ứng được công tác quản lý nhà nước về TMĐT; đăng ký tham gia triển khai các chương trình, đề án của Bộ Công Thương về TMĐT.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương; tổng kết tình hình thực hiện vào năm kết thúc Kế hoạch.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch để kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và hướng dẫn của Trung ương.

- Hàng năm, căn cứ vào nội dung của Kế hoạch, Sở Công Thương xây dựng dự toán kinh phí chi tiết trình cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách thực hiện.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hỗ trợ các sở, ngành, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT; đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin và TMĐT; triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, gắn kết sự phát triển TMĐT với Chính phủ điện tử.

- Chỉ đạo, định hướng các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh phát triển đồng bộ hạ tầng thông tin đảm bảo chất lượng, phục vụ phát triển TMĐT

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch TMĐT cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## 3. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Công thương căn cứ khả năng ngân sách nhà nước hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

## 4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, đào tạo về TMĐT cho cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn.

- Theo chức năng nhiệm vụ được giao và trên cơ sở các mục tiêu, giải pháp đề ra của Kế hoạch này và Phụ lục II kèm theo: Cụ thể hóa vào chương trình, xây dựng kế hoạch, kinh phí thực hiện của ngành, đơn vị mình hàng năm để triển khai thực hiện. Định kỳ (trước ngày 01 tháng 12 hàng năm) đánh giá và báo cáo kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

## 5. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh

Tích cực tham gia, cộng tác với các chương trình, dự án của các cơ quan nhà nước trong hoạt động phát triển TMĐT; chủ động triển khai ứng dụng TMĐT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT, TH.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Hưng

**PHỤ LỤC I**

**Tổng hợp kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 3192 /QĐ-UBND ngày 18 /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Hạng mục công việc	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
		TW	ĐP	DN	TW	ĐP	DN	TW	ĐP	DN	TW	ĐP	DN	TW	ĐP	DN
<b>I</b>	<b>Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng TMĐT cho cộng đồng</b>		<b>80</b>			<b>95</b>			<b>100</b>			<b>115</b>			<b>100</b>	
1	Triển khai phổ biến pháp luật về TMĐT cho cán bộ nhà nước, các DN, tổ chức, các nhân trên địa bàn tỉnh (50 triệu/lớp/năm)		50			50			50			50			50	
2	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng TMĐT cho cộng đồng thông qua hoạt động truyền thông trên báo đài, mạng xã hội và các hình thức khác		30			30			50			50			50	
3	Tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động TMĐT tại DN					15						15				
<b>II</b>	<b>Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực</b>	<b>170</b>	<b>50</b>		<b>170</b>				<b>120</b>			<b>120</b>		<b>170</b>	<b>50</b>	
1	Đào tạo, tập huấn về TMĐT cho các DN, tổ chức, cá nhân theo lĩnh vực kinh doanh trên địa bàn tỉnh (50 triệu/lớp/năm)		50						50			50			50	
2	Tập huấn về TMĐT cho thanh niên khởi nghiệp và sinh viên năm cuối các trường Đại học và cao đẳng trên địa bàn tỉnh	170			170				70			70		170		



Stt	Hạng mục công việc	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
		TW	ĐP	DN	TW	ĐP	DN	TW	ĐP	DN	TW	ĐP	DN	TW	ĐP	DN
<b>III</b>	<b>Phát triển các sản phẩm, giải pháp TMĐT</b>	<b>40</b>	<b>50</b>		<b>130</b>	<b>100</b>	<b>10</b>	<b>240</b>	<b>160</b>	<b>20</b>	<b>240</b>	<b>160</b>	<b>20</b>	<b>240</b>	<b>160</b>	<b>20</b>
1	Quảng bá, liên kết web, sàn TMĐT của tỉnh Thái Bình ( <a href="http://www.ecthaibinh.com">http://www.ecthaibinh.com</a> ) tới các website, sàn TMĐT có lượng truy cập cao, uy tín của Bộ Công Thương		30			30			30			30			30	
2	Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu theo chuẩn quốc tế trên môi trường trực tuyến				90	50	10	90	50	10	90	50	10	90	50	10
3	Xây dựng bộ giải pháp truy suất nguồn gốc cho sp cho các DN, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh	40	20		40	20		80	40		80	40		80	40	
4	Bộ giải pháp hỗ trợ DN phát triển và ứng dụng các giải pháp hoàn tất đơn hàng(fulfillment)							70	40	10	70	40	10	70	40	10
<b>IV</b>	<b>Nâng cao NLQL và tổ chức hoạt động phát triển TMĐT</b>	<b>165</b>	<b>100</b>		<b>40</b>	<b>180</b>		<b>40</b>	<b>100</b>		<b>40</b>	<b>100</b>		<b>40</b>	<b>210</b>	
1	Tổ chức lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho các lực lượng thực thi pháp luật về chống hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường trực tuyến	40	20		40	20		40	20		40	20		40	20	
2	Duy trì, nâng cấp, quảng bá Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh ( <a href="http://www.ecthaibinh.com">http://www.ecthaibinh.com</a> )		60			60			60			60			60	



Stt	Hạng mục công việc	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
		TW	ĐP	DN	TW	ĐP	DN	TW	ĐP	DN	TW	ĐP	DN	TW	ĐP	DN
V	<b>Hỗ trợ các ngành hàng, doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử</b>	<b>80</b>	<b>45</b>	<b>20</b>	<b>80</b>	<b>70</b>	<b>45</b>	<b>80</b>	<b>80</b>	<b>45</b>	<b>80</b>	<b>80</b>	<b>45</b>	<b>80</b>	<b>70</b>	<b>45</b>
1	Triển khai hỗ trợ kết nối doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu lên sàn thương mại điện tử các nước trên thế giới như AMAZON, ALIBABA... (1 doanh nghiệp x 70 triệu/DN/năm = 70 triệu)	45	15	10	45	15	10	45	25	10	45	25	10	45	15	10
2	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử trong nước nhằm quảng bá giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu					25	25		25	25		25	25		25	25
3	Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã... trên địa bàn tỉnh: 15 triệu/website x 5 DN = 75 triệu/năm	35	30	10	35	30	10	35	30	10	35	30	10	35	30	10
<b>Tổng cộng: (I+II+III+IV+V)</b>		<b>455</b>	<b>325</b>	<b>20</b>	<b>420</b>	<b>445</b>	<b>55</b>	<b>360</b>	<b>560</b>	<b>65</b>	<b>360</b>	<b>575</b>	<b>65</b>	<b>530</b>	<b>590</b>	<b>65</b>
<b>Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn (2021-2025)</b>		<b>800</b>			<b>920</b>			<b>985</b>			<b>1000</b>			<b>1185</b>		

**PHỤ LỤC II**  
**CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**  
**GIẢI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số 3192 /QĐ-UBND ngày 18 /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện	
				Bắt đầu	Kết thúc
<b>I</b>	<b>Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển thương mại điện tử trong bối cảnh CMCN 4.0</b>				
1	Rà soát, tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy định, pháp luật liên quan tới hoạt động thương mại điện tử	Sở Công Thương	- Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
2	Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả hoạt động cho Cục Thương mại Điện tử và Kinh tế số, báo cáo Bộ Công Thương về tình hình thực hiện Kế hoạch tại địa phương	Sở Công Thương	- Cục TMĐT và Kinh tế số (BCT) - Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
3	Tiếp tục tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách, khuyến khích phát triển kinh doanh không dùng tiền mặt, góp phần thúc đẩy phát triển thanh toán điện tử, giao dịch thương mại điện tử	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thái Bình	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
<b>II</b>	<b>Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử, đấu tranh chống các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử.</b>				
1	Thiết lập đầu mối phụ trách về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
2	Tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành về hoạt động thương mại điện tử tại địa phương	- Sở Công Thương - Cục Quản lý thị trường Thái Bình	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
3	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kịp thời xử lý các thương nhân, tổ chức, cá nhân hoạt động TMĐT có hành vi vi phạm: buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh	Cục quản lý thị trường Thái Bình	Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021	2025

	hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh và cạnh tranh không lành mạnh trong TMĐT.				
4	Tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, các quy định của pháp luật về thương mại điện tử	Sở Công Thương	- Cục TMĐT và Kinh tế số (BCT) - Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
5	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho cộng đồng thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác;	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021	2025
6	Triển khai hỗ trợ kết nối doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu lên các sàn thương mại điện tử các nước	Sở Công Thương	- Các Sở, ban, ngành, UBND huyện; Hiệp hội doanh nghiệp	2021	2025
7	Xây dựng và duy trì sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu của các doanh nghiệp tỉnh Thái Bình	Sở Công Thương	- Cục TMĐT và Kinh tế số (BCT) - Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
8	Thống kê, điều tra, khảo sát về thương mại điện tử phục vụ công tác quản lý Nhà nước về thương mại điện tử	Sở Công Thương	- Cục TMĐT và kinh tế số (BCT) - Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP; Hiệp hội doanh nghiệp	2021	2025
9	Xây dựng hệ thống thống kê trực tuyến; chuẩn hóa biểu mẫu, chỉ tiêu thống kê theo từng thời kỳ phục vụ công tác quản lý điều hành và xây dựng chính sách về thương mại điện tử.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025

10	Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm pháp luật, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng nói chung và thanh toán nói riêng	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thái Bình	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
11	Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo Quyết định 241/QĐ-TTg ngày 23/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thái Bình	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
12	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho cộng đồng thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
13	Đào tạo kiến thức, kỹ năng thương mại điện tử cho giáo viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, phát triển mạng lưới giảng viên, chuyên gia có kinh nghiệm về giảng dạy, truyền đạt kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
14	Khuyến khích giảng dạy về lĩnh vực thương mại điện tử, đẩy mạnh đào tạo chính quy về thương mại điện tử trong các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục chuyên nghiệp, khuyến khích ứng dụng đào tạo trực tuyến, xây dựng hệ thống học liệu phục vụ nghiên cứu và giảng dạy về thương mại điện tử	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP - Các trường Đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	2021	2025
15	Xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình đào tạo thương mại điện tử cho sinh viên gắn với chuyên ngành cụ thể, có sự tham gia của các doanh nghiệp thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước. Kết nối nhu cầu tuyển dụng nhân lực thương mại điện tử giữa nhà trường và doanh nghiệp, cộng đồng;	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP - Các trường Đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	2021	2025

16	Đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 các thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp, thủ tục đầu tư theo Luật đầu tư và các thủ tục khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
17	Bổ trí kinh phí thường xuyên, hàng năm cho các sở, ban, ngành để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh, đề án thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước	Sở Tài chính	Sở Công Thương và sở, ban ngành, đơn vị có liên quan	2021	2025
18	Tăng cường công tác phòng ngừa các loại tội phạm công nghệ cao, tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, hành vi lợi dụng thương mại điện tử, thanh toán điện tử, giao dịch điện tử xâm phạm an ninh quốc gia và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên không gian mạng	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
<b>III</b>	<b>Tăng cường năng lực các hệ thống hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ cho thương mại điện tử:</b>				
1	Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
2	Thực hiện các giải pháp phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển TMĐT; tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền việc ứng dụng TMĐT đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
3	Chỉ đạo các ngân hàng thương mại hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, cung cấp các dịch vụ trên nền tảng di động, hoàn thiện hệ thống thanh toán điện tử phục vụ nhu cầu giao dịch điện tử của tổ chức, cá nhân	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thái Bình	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	2021	2025
<b>IV</b>	<b>Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các doanh nghiệp, các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, mở rộng tiêu thụ cho hàng hóa nội địa và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tại các địa phương</b>				
1	Xây dựng và hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải	Sở Công Thương	- Cục TMĐT và	2021	2025

	pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến và tiếp thị sản phẩm trên môi trường điện tử;		Kinh tế số (BCT) - Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh		
2	Triển khai hỗ trợ kết nối doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu lên sàn thương mại điện tử các nước trên thế giới	Sở Công Thương	- Cục TMĐT và Kinh tế số (BCT) - Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	2021	2025
3	Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử để đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng kênh phân phối trong nước	Sở Công Thương	- Cục TMĐT và Kinh tế số (BCT) - Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	2021	2025
4	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý Nhà nước, doanh nghiệp trên địa bàn về thương mại điện tử theo chủ đề chuyên sâu phù hợp với các hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Sở Công Thương	- Cục TMĐT và Kinh tế số (BCT) - Các sở, ban ngành, UBND huyện, TP; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	2021	2025
5	Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo ứng dụng TMĐT trong hoạt động quảng bá, xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm nông, thủy hải sản trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển NT	- Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	2021	2025
6	Duy trì và quản lý phần mềm xuất nhập khẩu để theo dõi thu thập số liệu XNK phục vụ công tác quản lý về lĩnh vực XNK trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các doanh nghiệp XNK	2021	2025



V	<b>Phát triển và ứng dụng các công nghệ mới trong thương mại điện tử, hỗ trợ quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp</b>				
1	Triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên môi trường mạng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	2021	2025
2	Xây dựng, triển khai đề án hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử và chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	2021	2025
3	Hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp bằng các mô hình kinh doanh thương mại điện tử mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	2021	2025